Chương 4
HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA QUẢNG BÌNH VÀ KHĂM MUỘN, SAVANNAKHET TRONG GIAI ĐOẠN 1990-2000

4.1. Hợp tác giữa ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng - an ninh

Bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh việc thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới rộng mở, đa phương hóa - đa dạng hóa, hai nước tiếp tục dành ưu tiên hàng đầu cho việc củng cố và phát triển mối quan hệ đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào. Sự đặc biệt đó không chỉ bắt nguồn từ mối quan hệ truyền thống được kế thừa trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn là quan hệ chiến lược liên quan đến vận mệnh của cách mạng mỗi nước. Về cơ bản, sự nghiệp đổi mới ở hai nước Việt Nam – Lào có nhiều điểm tương đồng và có mối quan hệ khá mật thiết. Mọi diễn biến chính trị, xã hội, kinh tế của Lào ở mức độ khác nhau đều có tác động trực tiếp và nhạy cảm đến Việt Nam và ngược lại. Vì vậy, việc tăng cường củng cố và phát triển quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào trong giai đoạn mới là nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân ở hai nước.

Nhận thức sâu sắc sự thay đổi nhanh chóng của tình hình mỗi nước và quan hệ hợp tác toàn diện ở cấp trung ương của hai nước, đối với mối quan hệ hữu nghị cấp địa phương giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Đặc biệt, kể từ ngày 1/7/1989 tỉnh Quảng Bình được tái lập, đã nâng quan hệ giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet lên một tầm cao mới có bước phát triển toàn diện và sâu sắc hơn.

Hợp tác về công tác Đảng, chính quyền là lĩnh vực mang tính cốt lõi, định hướng để tạo cơ sở tiền đề hợp tác chuyên sâu các lĩnh vực khác như quốc phòng - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội, vì vậy đã được lãnh đạo tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đặc biệt quan tâm. Hàng năm, nhiều đoàn cán bộ cao cấp của tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện có chung biên giới của mỗi tỉnh thường xuyên có các hoạt động viếng thăm, hội đàm, trao đổi kinh nghiệm. Tại các cuộc hội đàm, hai bên đã thông báo cho nhau về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng của mỗi tỉnh, đồng thời cùng nhau kiểm điểm, đánh giá lại kết quả tình hình thực hiện các nội dung trong các biên bản hội đàm đã ký kết.

Trong giai đoạn 1990-2000, lãnh đạo cấp cao tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và củng cố kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Đây là nhiệm vụ xuyên suốt để tổ chức thực hiện công cuộc đổi mới ở mỗi tỉnh. Hàng năm, lãnh đạo cao cấp và lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể quần chúng mỗi tỉnh đều tổ chức các cuộc hội đàm trao đổi, học tập lẫn nhau về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận, tuyên truyền vận động quần chúng, quy chế dân chủ cơ sở...

Các bên tiếp tục khẳng định công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, đồng thời phải làm tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác chiến lược, toàn diện và đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào nói chung và giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet nói riêng.

Việc đẩy mạnh các hoạt động hữu nghị và hợp tác về chính trị giữa cấp ủy Đảng và chính quyền ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã tạo cơ sở mở rộng các hoạt động hữu nghị trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

Trong giai đoạn này, tình hình chính trị ở hai nước Việt Nam - Lào nhìn chung ổn định, an ninh, trật tự được giữ vững, mối quan hệ

quốc tế của hai nước ngày càng được mở rộng và có nhiều điều kiện thuận lợi trong bối cảnh tình hình quốc tế vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tuy nhiên, các thế lực thù địch và phản động quốc tế vẫn âm mưu dùng "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" với những thủ đoạn xảo quyệt, thâm độc như lợi dụng các vấn đề tôn giáo, sắc tộc, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tạo cớ can thiệp sâu vào nội bộ hai nước. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới cùng với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch quốc tế và trong nước thì việc hợp tác quốc phòng, an ninh giữa hai nước Việt Nam - Lào là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng sống còn nhằm bảo vệ sự nghiệp cách mạng ở hai nước cả trong hiện tại và tương lai.

Xuất phát từ tính chất, đặc điểm của tình hình an ninh, trật tự của mỗi tỉnh và quan điểm xuyên suốt về hợp tác đặc biệt trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng và công tác biên giới của hai nước, trong thời gian qua hợp tác trong bảo vệ biên giới và an ninh vùng biên được lãnh đạo tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đặt lên hàng đầu và đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 1991-1995 về nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đã xác định "Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới công tác biên phòng một cách đồng bộ, toàn diện; có chủ trương biện pháp đấu tranh thích hợp với từng loại đối tượng trên từng tuyến; nắm chắc tình hình cả nội và ngoại biên, những hoạt động của địch từ bên ngoài để ngăn chặn có hiệu quả các toán xâm nhập cả đường bộ... bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới trong mọi tình huống".[1]

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet đã có nhiều hoạt động gắn kết, phối hợp chặt chẽ trong công tác tuần tra biên giới, giám sát chặt chẽ những hoạt động của lực lượng thù địch bên ngoài vào móc nối, xâm nhập phá

---

1 Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình, *"Lịch sử Bộ đội Biên phòng Quảng Bình"*, tập 1 (1959-1995), tr.270.

hoại, chuẩn bị kế hoạch đối phó với các tình huống xảy ra, không để bị động lúng túng. Tăng cường các hoạt động để quản lý đường biên, cột mốc, giữ vững độc lập chủ quyền, bảo vệ tài nguyên trên địa bàn mỗi tỉnh, thực hiện đúng chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phối hợp với hai tỉnh bạn xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, giải quyết tốt những vấn đề liên quan đến hai biên giới, đồng thời tham mưu phục vụ tốt việc mở rộng quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi tỉnh.

Quảng Bình có biên giới tiếp giáp với tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet, có cửa khẩu thông thương và có nhiều đường tiểu ngạch, là địa bàn có núi rừng hiểm trở, dân cư thưa thớt, chủ yếu là địa bàn cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số nên tình hình an ninh trật tự có nhiều diễn biến phúc tạp, nhất là tình trạng người Việt Nam vượt biên trái phép sang Lào làm ăn, khai thác trầm hương, phế liệu chiến tranh…, đáng chú ý là đã xảy ra một số vụ cướp có vũ khí ở khu vực biên giới, gây cho bạn và ta gặp không ít khó khăn trong công tác giữ gìn an ninh trật tự. Nhằm chủ động làm hạn chế tới mức thấp nhất tình hình gây mất trật tự trị an, bảo vệ tốt đẹp truyền thống đoàn kết giữa hai nước, Công an tỉnh Quảng Bình và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã thường xuyên mời lãnh đạo Công an tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet sang thăm và làm việc bàn phương án phối hợp giải quyết tình hình an ninh trật tự khu vực biên giới giữa ba tỉnh.

Ngày 21/5/1993, đoàn cán bộ cấp cao Công an tỉnh Khăm Muộn do đồng chí Giám đốc Tản Chăm Đa Hương, dẫn đầu cùng 7 cán bộ lãnh đạo các phòng, ban nghiệp vụ đến thăm và làm việc với lãnh đạo Công an tỉnh Quảng Bình. Tại buổi hội đàm, hai bên đã trao đổi tình hình có liên quan đến 2 biên giới của mỗi tỉnh, thảo luận thống nhất và ký cam kết phương án phối hợp bảo vệ an ninh trật tự biên giới, bảo đảm an ninh chủ quyền của mỗi nước, bảo vệ tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào anh em.(1)

---

1 Bộ Công an - Công an tỉnh Quảng Bình, *Lịch sử Công an nhân dân Quảng Bình 1975-1995*, tr.203; 237.

Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đã xây dựng các kế hoạch, phương án cụ thể để chỉ đạo công an các huyện có tuyến biên giới và các đồn biên phòng, các phòng nghiệp vụ phối hợp đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, rà soát quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời tăng cường các mặt công tác tuần tra, kiểm soát, củng cố các chế độ nội quy ra vào khu vực biên phòng và đăng ký các loại phương tiện qua lại biên giới. Công an tỉnh Quảng Bình đã nhiều lần họp bàn với Công an hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet phối hợp bảo vệ an ninh trật tự khu vực biên giới. Phát hiện bắt 2 vụ với 8 đối tượng vượt biên trái phép, gọi giáo dục cảnh cáo 74 đối tượng vi phạm quy chế biên phòng khu vực biên giới.(1)

Khu vực biên giới của tỉnh Quảng Bình có diện tích 3.616,06km^2, chiếm 44,98% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh, phân bố trên địa bàn 4 huyện Minh Hóa, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy.(2) Sau khi Hiệp định Quy chế biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào được ban hành, thực hiện Chỉ thị số 16/CT ngày 16/5/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Nghị định số 427/HĐBT ngày 12/12/1990 của Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn việc thi hành Hiệp định về Quy chế biên giới, tỉnh Quảng Bình đã tổ chức quán triệt Hiệp định cho các cấp, các ngành, các huyện và các xã có đường biên giới. Tỉnh Quảng Bình đã thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và ban hành Chỉ thị số 34/CT-UB ngày 14/8/1990 chỉ đạo thực hiện các nội dung của Hiệp định liên quan đến công tác biên giới giữa Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet.

Hiệp định về Quy chế biên giới là cơ sở pháp lý quan trọng, có tác dụng thiết thực trong việc bảo vệ biên giới Quốc gia, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, đấu tranh với các hành vi làm phương hại đến chủ quyền an ninh biên giới

---

1 Bộ Công an - Công an tỉnh Quảng Bình, *Lịch sử Công an nhân dân Quảng Bình 1975-1995*, tr.203; 237.

2 UBND tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào*, Báo cáo số 69/BC-UB, ngày 20/12/1999, tr.1.

Quốc gia. Xác định bảo vệ biên giới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân được cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành chỉ đạo tổ chức thực hiện tạo được chuyển biến tích cực về quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Quốc gia.

Ban Biên giới tỉnh Quảng Bình đã tranh thủ sự chỉ đạo của Ban Biên giới của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương của Việt Nam để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào và giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới.

Trong những năm qua, mối quan hệ hợp tác giữa Ban Biên giới và các ngành hữu quan của tỉnh Quảng Bình với Ban Biên giới và các ngành hữu quan của hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet không ngừng được củng cố và phát triển, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trong khu vực biên giới, củng cố mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác giữa hai nước.

Tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet duy trì chế độ gặp nhau định kỳ và đột xuất để trao đổi tình hình, thống nhất việc tổ chức thực hiện Hiệp định, các nội dung đã thỏa thuận và giải quyết kịp thời có hiệu quả các vấn đề có liên quan đến biên giới.

Các đồn biên phòng của tỉnh Quảng Bình đã duy trì chế độ gặp đồn biên phòng của hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet theo định kỳ để trao đổi tình hình, phối hợp tuần tra, bảo vệ biên giới, kiểm tra, sửa chữa các mốc quốc giới hư hỏng và giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến biên giới.

Đường biên giới giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet chủ yếu chạy dọc theo núi và rừng rậm nên rất khó khăn đến công tác tuần tra bảo vệ biên giới. Trong 10 năm (1990-2000) các đồn biên phòng thuộc tỉnh Quảng Bình đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, chủ động phối hợp với lực lượng dân quân các xã có đường biên giới tổ chức tuần tra đơn phương và phối hợp với bộ đội biên phòng tỉnh bạn tuần tra bảo vệ biên giới theo định kỳ và đột xuất. Trong đó, đã tổ chức tuần tra đơn phương 457

đợt với 11.000 người tham gia và kiểm tra song phương 30 đợt với 100 người tham gia.[1]

Công tác quản lý mốc quốc giới trong giai đoạn 1990-2000 cơ bản quản lý đúng số lượng và chất lượng các cột mốc giới được phân công bảo vệ theo Hiệp định và các mốc do tỉnh bạn nhờ quản lý. Trong 10 năm qua đã tiến hành kiểm tra 51 lần mốc quốc giới, tìm thấy 4 mốc bị che khuất, phát hiện 8 cột mốc quốc giới bị hư hỏng, đã cùng tỉnh bạn khôi phục sửa chữa 8 cột mốc (N11, P4, P5, Q1, O4, P1, P2, O1), đã kiểm tra song phương tìm được mốc quốc giới Q5 (giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Savannakhet) bị thất lạc.[2]

Tuy hai bên đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý đường biên giới nhưng do đặc thù của điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, tuyến biên giới quá dài, xa dân, xa các đồn biên phòng nên công tác tuần tra thông tuyến còn nhiều hạn chế.

Công tác quản lý qua lại biên giới được ba tỉnh quan tâm giải quyết khá kịp thời theo quy định của Chính phủ mỗi nước. Trong giai đoạn 1990-2000, tỉnh Quảng Bình đã cấp 7.697 chứng minh thư nhân dân cho công dân cư trú trong khu vực biên giới.[3]

Việc cấp giấy tờ và quản lý qua lại biên giới đã dần đi vào nề nếp theo quy định. Tỉnh Quảng Bình cấp và làm thủ tục xuất nhập cảnh cho 1.766 người và làm thủ tục nhập biên 7.615 người. Tuy nhiên tồn tại là trình độ nghiệp vụ của nhân viên làm công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý xuất nhập cảnh còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu; trang bị phương tiện phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát còn thiếu, chưa đồng bộ. Sự phối hợp liên ngành ở khu vực biên giới, cửa khẩu chưa chặt chẽ và thống nhất nên hiệu quả công tác này chưa cao.

Biên giới Việt Nam - Lào, qua địa phận tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet có mối quan hệ truyền thống, đoàn kết được kế thừa và phát triển trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; nhân dân hai bên biên giới đại bộ phận là dân tộc thiểu số,

---

[1, 2, 3] UBND tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào*, Báo cáo số 69/BC-UB, ngày 20/12/1999, tr.3.

có quan hệ dân tộc, thân tộc gắn bó lâu đời, tuy nhiên ý thức của nhân dân về biên giới quốc gia còn đơn giản. Xuất phát từ nhu cầu đời sống, một số người dân cư trú ở hai bên biên giới thường qua lại để làm ăn, sinh sống và vượt biên trái phép để thăm hỏi người thân, cư trú, làm ăn nên số lượng người qua lại khu vực biên giới ngày càng tăng. Người Việt Nam (chủ yếu là tỉnh Quảng Bình) vượt biên trái phép sang Lào để buôn bán, khai thác lâm thổ sản, sắt phế liệu. Người Lào vượt biên trái phép sang Việt Nam đi săn bắn thú rừng, một số thì vận chuyển, buôn bán ma túy qua biên giới. Hàng năm, chính quyền ba tỉnh đã tổ chức trao trả người di cư tự do qua cửa khẩu Cha Lo.

Có thể nói, đây là một vấn đề nổi cộm và ngày càng có chiều hướng gia tăng, phức tạp. Trước thực trạng đó, hai bên đã tích cực phối hợp ngăn chặn và giải quyết nên số người vượt biên trái phép ngày càng giảm. Từ năm 1990 đến năm 2000, các tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đã trao trả cho tỉnh Quảng Bình 62 đợt với số lượng 635 người Việt Nam vượt biên trái phép. Theo số liệu của 41/62 đợt trao trả đã có hồ sơ tỉnh bạn đề nghị thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, vận chuyển người ra biên giới trao trả cho tỉnh Quảng Bình với số tiền 26.508.092 kíp Lào. Tỉnh Quảng Bình đã thanh toán cho phía tỉnh bạn 190.277.282 đồng Việt Nam. Đồng thời, tỉnh Quảng Bình cũng đã trao trả cho tỉnh bạn 3 đợt với số lượng 5 người Lào vượt biên trái phép.(1)

Sự phối hợp giữa ba tỉnh trong việc giải quyết vấn đề người di cư tự do đã đem lại những kết quả tích cực, nhưng do đây là nội dung rất phức tạp, kéo dài từ nhiều năm nên chưa được giải quyết ngăn chặn triệt để. Xu hướng người Việt Nam di cư tự do sang Lào ngày càng giảm so với trước đây (thời điểm năm 2000 có 3 hộ với 9 khẩu) song số người Lào di cư tự do sang Việt Nam lại có xu hướng gia tăng (năm 2000 có 24 hộ với 109 khẩu).(2)

Bên cạnh việc tuần tra, kiểm soát chặt người di cư tự do và vượt biên trái phép qua biên giới, các lực lượng Công an, Biên phòng, Hải

---

[1, 2] UBND tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào*, Báo cáo số 69/BC-UB, ngày 20/12/1999, tr.3.

quan tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đã giải quyết tốt những vụ việc vi phạm Hiệp định về Quy chế biên giới nên các đối tượng phạm pháp, hình sự đã giảm rõ rệt. Dân cư hai bên biên giới qua lại thăm hỏi người thân, trao đổi, buôn bán hàng hóa được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh nhanh chóng. Những chính sách cởi mở, kết hợp với vị trí địa lý thuận tiện và sự ổn định về an ninh chính trị là điều kiện tốt để ba tỉnh giao lưu, trao đổi kinh tế, văn hóa, xã hội và hợp tác bảo vệ an ninh, quốc phòng. Nhân dân hai bên biên giới đang ra sức hợp tác giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt nhằm mục đích xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác, phục vụ lợi ích của cả hai bên.

Thực hiện chủ trương của hai Nhà nước, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình đã tổ chức lực lượng phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên địa bàn hai tỉnh. Trong quá trình thực hiện, được chính quyền các cấp, các lực lượng liên quan và nhân dân tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet giúp đỡ tận tình chu đáo, nhờ đó lực lượng tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực hợp tác giữa ba tỉnh về chính trị, quốc phòng, an ninh, 10 năm qua đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Kết quả của việc hợp tác chính trị, an ninh biên giới giữa ba tỉnh đã góp phần tăng thêm tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước, là tiền đề cơ bản để tiến tới hợp tác toàn diện, lâu dài trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

4.2. Hợp tác giữa ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet trong lĩnh vực kinh tế

Trong khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet, lĩnh vực nông, lâm nghiệp là vấn đề được quan tâm và trao đổi kỹ trong các cuộc hội đàm thường niên giữa các đoàn cấp cao ba tỉnh.

Do xuất phát điểm của Lào nói chung và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet nói riêng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp còn ở tình trạng

chậm phát triển, sản lượng, năng suất thấp; kỹ thuật, công nghệ canh tác lạc hậu, sản xuất lương thực chưa đáp ứng được nhu cầu của đời sống xã hội. Trong khi đó, đất đai phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp phong phú. Trước tiềm năng có thể phát triển được của hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet, tỉnh Quảng Bình đã bàn bạc, thảo luận và cử các chuyên gia sang giúp tỉnh bạn khảo sát, quy hoạch từng lĩnh vực để thống nhất chương trình hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

Trước năm 1990, hợp tác nông, lâm nghiệp nói riêng cũng như hợp tác kinh tế nói chung giữa các tỉnh vẫn được thực hiện theo cơ chế tập trung bao cấp với mức độ hạn chế, giá thành đắt, hiệu quả kinh tế chưa cao. Sau ngày Quảng Bình tái lập tỉnh (1/7/1989), tuy còn bộn bề công việc về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng lãnh đạo tỉnh Quảng Bình đã chủ động hợp tác, trao đổi với hai tỉnh bạn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực nông, lâm nghiệp là một trong những lĩnh vực hợp tác có hiệu quả.

Hợp tác về lĩnh vực nông, lâm nghiệp giữa tỉnh Quảng Bình với tỉnh Khăm Muộn đã có những chuyển hướng cơ bản từ hình thức hợp tác hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn một số huyện, vùng cụ thể chuyển sang kết hợp giữa hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp với quy hoạch sản lượng lương thực và thủy lợi trên những cánh đồng lớn của Khăm Muộn nhằm tiến tới bảo đảm an ninh lương thực, phát triển nông thôn mới, nhất là một số huyện, bản vùng biên giới hai tỉnh.

Tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với tỉnh Khăm Muộn xây dựng mô hình thí điểm phát triển nông nghiệp gắn với nông thôn mới tại các vùng, miền đặc trưng như miền núi, đồng bằng, bán sơn địa. Các dự án về điện, đường, trường, trạm được triển khai ở thị xã Thà Khẹc và huyện biên giới Bua La Pha làm cho đời sống của nhân dân từng bước đổi thay.

Thực hiện biên bản thỏa thuận giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, ngày 13/10/1995 đồng chí Xu-thăm Lắt-thả-chắc, Quyền Tỉnh trưởng tỉnh Khăm Muộn có văn bản số 219/TT-KM gửi

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị cử chuyên gia sang giúp bạn lập dự án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế ở miền núi. Đáp ứng lời đề nghị của tỉnh bạn, tỉnh Quảng Bình đã kịp thời cử 6 chuyên gia trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông sang giúp bạn quy hoạch vùng kinh tế khu vực Khun Xề, Noọng Ma, huyện Bua La Pha. Đoàn chuyên gia đã giúp bạn quy hoạch tổng thể phát triển nông thôn toàn diện gắn với việc chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy tại hai vùng Khun Xề, Noọng Ma, gắn với những nhiệm vụ cụ thể như khảo sát thực địa, điều tra thu thập tình hình cơ bản, lập phương án xây dựng các công trình thủy lợi, phát triển diện tích ruộng lúa nước, diện tích trồng cây, nghiên cứu đất và phân vùng trồng trọt, vùng chăn nuôi, vùng khu dân cư mới, xây dựng khu trung tâm (trường học, trạm y tế, đường giao thông và chợ nông thôn...). Đồng thời thiết kế, khái toán tổng vốn các công trình đầu tư nêu trên và lập kế hoạch chi tiết các công trình, bố trí ngân sách hàng năm. Với khối lượng công việc đồ sộ nhưng với quyết tâm cao nên chỉ trong thời gian ngắn 4 tháng, đoàn chuyên gia của tỉnh Quảng Bình phối hợp với cán bộ kỹ thuật của tỉnh Khăm Muộn đã tiến hành khảo sát, lập luận chứng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của hai vùng Khun Xề, Noọng Ma và tiến hành bàn giao cho bạn vào tháng 7/1996 để có kế hoạch phát triển vùng theo nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Khăm Muộn. Đánh giá về hiệu quả của việc hợp tác trên, đồng chí Khên-Phalivong, Tỉnh trưởng tỉnh Khăm Muộn đã nhấn mạnh "Kết quả của việc hợp tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng Khun Xề, Noọng Ma lần này không chỉ là sự cố gắng tích cực của đoàn chuyên gia tỉnh Quảng Bình mà kết quả của mối quan hệ hợp tác đặc biệt giữa Lào - Việt Nam trong giai đoạn mới".[1] Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình đã cử 2 bác sỹ thú y sang giúp tỉnh Khăm Muộn lập kế hoạch để xây dựng và mua giúp một số trang thiết bị Trạm Chẩn đoán thú y tại thị xã Thà Khẹc. Ngành nông nghiệp Quảng Bình chuẩn bị đầy đủ số lượng bò giống để nhượng bán cho tỉnh Khăm Muộn. Trong năm 1997, tỉnh Quảng

1 Tỉnh Khăm Muộn, Công văn số 132/TT-KM, ngày 11/7/1996 của Tỉnh trưởng tỉnh Khăm Muộn gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Bình.

Bình đã cứu trợ kịp thời 7 tấn gạo cho nhân dân các huyện miền núi của tỉnh Khăm Muộn bị mất mùa và chuyển sang 500 tấn gạo, 100 tấn thóc nhượng bán cho bạn trong mùa khô năm 1997.(1)

Năm 2000, nhân chuyến thăm và làm việc với tỉnh Khăm Muộn, được tin bạn bị lũ lụt, đồng chí Trần Hòa - Bí thư Tỉnh ủy đã thay mặt Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình gửi ủng hộ tỉnh bạn 10.000 USD để khắc phục hậu quả lũ lụt.(2)

Đối với tỉnh Quảng Bình, trong năm 1999 liên tiếp bị bão lũ gây thiệt hại lớn về người và tài sản, với truyền thống đoàn kết đặc biệt, tỉnh Khăm Muộn đã cử đồng chí XiPhon Xalibun, Phó Tỉnh trưởng làm Trưởng đoàn cùng đại diện lãnh đạo một số sở, ban ngành của tỉnh Khăm Muộn sang thăm hỏi, động viên nhân dân tỉnh Quảng Bình. Nhân dịp này Đoàn đã hỗ trợ cho tỉnh Quảng Bình 26.000 cây tre, nứa các loại và 50.000.000 kíp.

Về thủy lợi, tỉnh Khăm Muộn đã đề nghị tỉnh Quảng Bình sang giúp thi công công trình thủy lợi quy mô nhỏ tại bản Na Phọc Cầu, bản Na Phọc Thà và bản Nhang Khăm thuộc huyện Xê Băng Phay và một số công trình tại huyện Bua La Pha. Tỉnh Quảng Bình đã giao cho Công ty Xây dựng tổng hợp miền núi Quảng Bình thuộc huyện Tuyên Hóa cử cán bộ kỹ thuật sang giúp bạn khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công theo yêu cầu của bạn. Ngoài ra còn cử chuyên gia sang giúp bạn kiểm tra kỹ thuật công trình đầu mối thủy lợi Huội Ka Tả.

Để kết quả hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tương xứng với nguồn vốn đầu tư, hàng năm tỉnh Quảng Bình còn tiếp nhận các đoàn cán bộ và nông dân tỉnh Khăm Muộn sang tham quan học tập kinh nghiệm về các mô hình phát triển kinh tế trang trại ở một số địa phương trong tỉnh. Đặc biệt, tỉnh Quảng Bình đã cử chuyên gia kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và hỗ trợ kinh phí để sang giúp bạn xây

---

1 UBND tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo tình hình thực hiện biên bản cuộc họp lần thứ IX giữa Đoàn đại biểu tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn*. Báo cáo số 28/BC-UB, ngày 23/4/2000.

2 UBND tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo kết quả chuyến thăm và làm việc của Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Quảng Bình tại Khăm Muộn*. Công văn số 1125/UB, ngày 18/10/2000.

dựng mô hình thí điểm kinh tế hộ gia đình tại bản Noọng Ma; giúp giống bò lai Sind có năng suất thịt cao để nhượng bán theo yêu cầu của bạn. Tỉnh Quảng Bình đã đưa chuyên gia cùng với giống cà phê và hồ tiêu sang trồng thử nghiệm tại thị xã Thà Khẹc; hợp tác xây dựng mô hình vườn cây ăn quả tại huyện Xê Băng Phay. Ngoài ra, hai bên còn hợp tác xây dựng chế biến nông sản có quy mô vừa và nhỏ, nhận đào tạo cán bộ kỹ thuật và xây dựng trung tâm dịch vụ hàng hóa nông nghiệp tại thị xã Thà Khẹc.(1)

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn đã tiến hành hợp tác xây dựng xí nghiệp liên doanh chế biến gỗ, với hình thức mỗi bên góp 50% vốn. Trong quá trình triển khai xây dựng nhà máy cho tỉnh Khăm Muộn mặc dù thiếu vốn và trong những năm đầu tái lập tỉnh cũng rất khó khăn nhưng tỉnh Quảng Bình cũng đã kịp thời giải quyết cho tỉnh Khăm Muộn vay vốn để sớm hoàn thành xây dựng cơ bản, lắp đặt máy móc trang thiết bị và tiến hành sản xuất. Trong năm 1991, nhà máy đã xuất khẩu được 500m^3 gỗ tròn.(2)

Nhìn tổng thể, hợp tác toàn diện trên lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn đã triển khai trong giai đoạn 1990-2000 tương đối có hiệu quả, được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Khăm Muộn đánh giá cao. Đặc biệt, hợp tác về nông nghiệp, lâm nghiệp trong giai đoạn này có sự chuyển biến rất lớn so với trước năm 1990, đó là:

- Hình thức hợp tác chuyển từ viện trợ sang nghiên cứu quy hoạch chiến lược trên quy mô diện rộng đã tạo nên tính chủ động trong hợp tác từ hai phía, chuyển từ hình thức hợp tác một chiều sang quan hệ đối tác hai chiều, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm, tạo ra những tiền đề cơ bản cho hợp tác phát triển nông, lâm nghiệp của hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn trong những năm tiếp theo.

---

1 Nguyễn Thị Hương Trà (2008), *Quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn giai đoạn 1976-2006*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Lịch sử, Trường Đại học Vinh, tr.77.

2 UBND tỉnh Quảng Bình, *Kiểm điểm công việc hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn trong 1 năm (3/1990-4/1991)*.

- Các dự án nông nghiệp bước đầu đã phát huy tác dụng, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo sự ổn định cuộc sống cho nông dân, giảm bớt tình trạng du canh du cư, di dân tự do và góp phần bảo đảm an ninh vùng biên giới. Bên cạnh đó, những dự án này còn giúp tỉnh Khăm Muộn hoạch định được chương trình sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh mình.

Tuy nhiên, quá trình hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giữa hai tỉnh trong thời gian qua vẫn còn mang nặng tính giải pháp kinh tế, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong việc xác định mục tiêu, thời hạn thực hiện dẫn đến đầu tư thiếu đồng bộ, kéo dài thời gian như đã cam kết. Sản xuất nông nghiệp bước đầu đã gắn với thị trường nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ bé, chưa đáp ứng được nhu cầu của nông dân và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi tỉnh.

Cùng với việc đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp, ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đặc biệt quan tâm hợp tác phát triển mạng lưới giao thông vận tải. Trong chiến lược hợp tác kinh tế giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet, lĩnh vực hợp tác về giao thông vận tải chiếm vị trí hết sức quan trọng, được lãnh đạo mỗi tỉnh xếp vào hàng ưu tiên góp phần giúp mỗi tỉnh, nhất là hai tỉnh bạn thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và củng cố mối quan hệ giữa ba tỉnh.

Nền kinh tế của Lào nói chung và của hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet nói riêng trong thời kỳ này tuy đã có bước phát triển song vẫn còn mang nặng tính tự cung tự cấp, lạc hậu, cơ sở hạ tầng yếu kém. Lào là một nước Đông Nam Á lục địa, không có đường ra biển, hệ thống đường sắt chưa được xây dựng, đường sông và đường hàng không chỉ hoạt động được ở một số vùng, việc đi lại giữa các vùng, miền và các địa phương với nhau rất khó khăn, chủ yếu chỉ thông qua hệ thống đường bộ, nhưng hệ thống đường bộ của Lào bị xuống cấp nghiêm trọng, nhất là đối với các tỉnh xa trung tâm như Khăm Muộn, Savannakhet. Từ những khó khăn nêu trên, trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet hợp tác về giao thông vận tải được lãnh đạo các bên hết sức coi trọng, việc giúp bạn sửa chữa, nâng cấp và xây dựng

mới các tuyến đường giao thông, nhất là các tuyến đường có cùng chung trên tuyến biên giới, thông thương giữa hai tỉnh là nhiệm vụ hết sức cấp thiết.

Trong những năm qua, thông qua biên bản hội đàm giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn trong lĩnh vực giao thông vận tải, hai bên đã tích cực tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư để nâng cấp các tuyến đường giao thông nối liền giữa hai tỉnh và xây dựng thêm các tuyến đường mới cho phía bạn. Nhờ vậy, giữa hai tỉnh đã hình thành mạng lưới giao thông thông thương, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, trao đổi hàng hóa phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn biên giới của mỗi tỉnh.

Đường 12A nối liền giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn được hình thành dưới thời Pháp thuộc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, con đường này là một trong 5 tuyến đường sang đất Lào phục vụ kháng chiến. Sau năm 1975 do nhiều nguyên nhân nên con đường này bị xuống cấp, hư hỏng, nhiều hạn chế đến việc đi lại, thông thương giữa hai tỉnh. Sau ngày tái lập tỉnh Quảng Bình (1/7/1989), tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đường 12A đã được lãnh đạo cấp cao hai tỉnh quan tâm đặc biệt và đã quyết tâm nâng cấp, sửa chữa phục vụ việc đi lại của nhân dân và trao đổi hàng hóa giữa hai nước.

Tỉnh Quảng Bình đã đầu tư trên 10 tỷ đồng để thi công cầu trên quốc lộ 12A (Khe Ve, Bãi Dinh, La Trọng, Búng), tiến hành thi công cầu Quy Đạt, Minh Cầm, Chợ Gát, nâng cấp cán nhựa đoạn Ba Đồn - Cha Lo đảm bảo tốt việc đi lại trong cả hai mùa khô và mùa mưa từ quốc lộ 1A đến của khẩu Cha Lo. Tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xây dựng cảng Gianh với quy mô tàu 2.000 tấn vào cập bến, cảng cá, cảng xăng dầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hai tỉnh xuất khẩu, nhập khẩu trong tương lai. Về phần đường 12A trên địa bàn tỉnh Khăm Muộn, tỉnh bạn đã tranh thủ vốn của Trung ương và nước ngoài để nâng cấp mở rộng đường từ ngã ba Bung Bàu đến biên giới, đầu tư 8 tỷ đồng để xây dựng một số công trình như cầu Huội Lực, cầu Nậm Phít... và san ủi mặt đường quốc lộ 12A; thực hiện biên bản hợp tác, tỉnh Quảng Bình đã tiến

hành giúp bạn khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng cầu Nậm Nhôm; khảo sát toàn tuyến đường 12A bàn giao hồ sơ cho phía bạn nghiên cứu sử dụng.

Ngoài việc hợp tác, giúp đỡ nhau xây dựng, nâng cấp, cải tạo con đường huyết mạch 12A nối liền giữa hai tỉnh, tỉnh Quảng Bình đã hợp tác với tỉnh Khăm Muộn xây dựng một số công trình giao thông quan trọng như cầu Hỉn Bun, với tổng kinh phí 676.000 USD; cử chuyên gia sang giúp bạn khảo sát, lập luận chứng con đường nối liền đường 20 - Cà Roòng (huyện Bố Trạch) với huyện Bua La Pha dài trên 100km, đây là con đường vào vùng kinh tế của tỉnh bạn.

Cửa khẩu Cha Lo thuộc huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình từ lâu đã là nơi giao lưu giữa nhân dân Việt Nam - Lào - Thái Lan. Năm 1986, cửa khẩu Cha Lo được Nhà nước chính thức thành lập đã tạo ra một bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các nước trong khu vực. Việc nâng cấp cửa khẩu Cha Lo thành cửa khẩu quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân hai nước Việt Nam - Lào, đặc biệt là nhân dân hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn. Tỉnh Quảng Bình có hai huyện miền núi là Tuyên Hóa và Minh Hóa, đời sống nhân dân còn rất khó khăn, việc nâng cấp cửa khẩu Cha Lo thành cửa khẩu quốc tế sẽ tạo điều kiện để phát triển kinh tế hàng hóa, tạo công ăn việc làm cho nhân dân khu vực biên giới. Ngoài ra, việc nâng cấp cửa khẩu Cha Lo thành cửa khẩu quốc tế còn góp phần vào việc tăng cường hợp tác với nước bạn Lào và các nước khác trong khu vực về công tác quốc phòng - an ninh. Xuất phát từ những bức thiết trên, hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn đã khẩn trương đề xuất và đã được Chính phủ hai nước quyết định nâng cấp cửa khẩu Cha Lo thành cửa khẩu quốc tế. Ngày 10/1/2001, cửa khẩu Cha Lo - Nà Phàu chính thức trở thành cửa khẩu quốc tế.(1) Đây là một thuận lợi lớn, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn trong những năm tiếp theo.

---

1 Tổng cục Hải quan - Cục Hải quan Quảng Bình, *Hải quan Quảng Bình 10 năm xây dựng và trưởng thành (1993-2003)*, Đồng Hới, 2003, tr.89.

Xuất phát từ nhu cầu đi lại, trao đổi hàng hóa, thăm viếng và giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân vùng biên giới, xét điều kiện thực tế của hai tỉnh, Chính phủ hai nước cho phép mở cửa khẩu phụ Cà Roòng (huyện Bố Trạch) – Noọng Ma (huyện Bua La Pha). Tỉnh Quảng Bình tiến hành lập dự án đường 20 nối Xuân Sơn đi cửa khẩu Cà Roòng và đã tiến hành thi công đoạn đường nhựa 14km từ Xuân Sơn đến gặp nhánh phía Tây đường Hồ Chí Minh để thông đường 20.

Bên cạnh việc hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực giao thông, lĩnh vực vận tải liên vận giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet cũng đã đạt được những kết quả bước đầu. Công ty Du lịch Quảng Bình và các doanh nghiệp thương mại đã hợp tác với các đối tác vận tải hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet trong việc vận tải hàng hóa, đưa đón khách du lịch.

Giai đoạn 1990-2000 được coi là giai đoạn đạt được những thành công lớn trong lĩnh vực hợp tác giao thông vận tải giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn. Được sự giúp đỡ của Chính phủ Việt Nam và tỉnh Quảng Bình, hệ thống giao thông của bạn đã khá hơn, tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của Lào nói chung và hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet ngày càng phát triển.

Có thể nói, việc hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet không chỉ tạo thuận lợi trong việc đi lại thông thương giữa hai nước, mà còn giúp bạn có đường ra biển mở cửa giao lưu với quốc tế.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực hợp tác này vẫn còn nhiều bất cập, khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là do điều kiện kinh tế của mỗi tỉnh còn nghèo, thiếu vốn và kỹ thuật nên chưa phát huy hết tiềm năng hợp tác.

Trong xu thế đẩy mạnh giao thương và hội nhập kinh tế, hợp tác đầu tư thương mại, du lịch giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet trong giai đoạn 1990-2000 có nhiều chuyển biến vượt bậc so với trước năm 1989. Quan điểm xuyên suốt của mỗi tỉnh trong hợp tác phát triển lĩnh vực thương mại, du lịch được mỗi bên quan tâm thông qua các chuyến viếng thăm, các hội nghị

thường niên, các văn bản ký kết giữa các tỉnh. Hai bên đã xác định phương hướng cũng như biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác thương mại, du lịch, trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên, dựa trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, chuyển từ hình thức hợp tác một chiều sang quan hệ đối tác, dành sự ưu tiên, ưu đãi hợp lý cho nhau. Theo đó, việc trao đổi hàng hóa giữa mỗi tỉnh sẽ xóa bỏ tình trạng bao cấp của nhà nước, cho phép mở rộng đối tác thương mại, không hạn chế các tổ chức doanh nghiệp và cá nhân tham gia trao đổi hàng hóa, không hạn chế kim ngạch buôn bán, mở rộng danh mục trao đổi hàng hóa, từ các mặt hàng cấm xuất nhập khẩu của mỗi nước, mỗi tỉnh.

Quan hệ thương mại Việt Nam - Lào có sự thay đổi và liên tục phát triển với quy mô ngày càng tăng do quan hệ hai nước sẵn có truyền thống quan hệ láng giềng tốt đẹp, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư trước một bước, nhất là những năm gần đây nền kinh tế của mỗi nước đều có bước phát triển đáng kể.

Phía Việt Nam, sau khi hai nước ký Hiệp định thương mại năm 1991, Bộ Thương mại đã ban hành quy chế về hàng hóa của Lào quá cảnh sang lãnh thổ Việt Nam. Bắt đầu từ năm 1998, để khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đến hợp tác buôn bán với Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của Việt Nam cạnh tranh có hiệu quả trên thị trường Lào, Chính phủ hai nước đã khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện quy chế hàng đổi hàng. Đồng thời, Việt Nam tiến hành giảm 50% thuế nhập khẩu đối với hàng hóa của Lào vào Việt Nam.[1]

Về phía Lào, Chính phủ kêu gọi các doanh nghiệp của Lào tăng cường buôn bán, trao đổi hàng hóa với các doanh nghiệp Việt Nam nhằm nỗ lực giảm bớt sự phụ thuộc vào hàng hóa Thái Lan. Năm 1998, để khuyến khích các doanh nghiệp Lào hợp tác buôn bán với doanh nghiệp Việt Nam, Chính phủ Lào quyết định giảm 50% thuế nhập khẩu đối với hàng hóa cùng chủng loại với hàng hóa Thái Lan có xuất xứ từ Việt Nam. Bên cạnh đó, nhà nước Việt Nam cũng quyết định miễn thuế cho các doanh nghiệp Lào đang buôn bán với

1 Nguyễn Thị Hương Trà, Tài liệu đã dẫn, tr.86.

các doanh nghiệp Việt Nam. Đây là cơ hội giúp tăng cường sự cạnh tranh hàng hóa Việt Nam với hàng hóa Thái Lan trên thị trường Lào.

Được sự quan tâm đặc biệt của hai Chính phủ thông qua cơ chế, chính sách bảo hộ nên quan hệ thương mại giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet trong giai đoạn này phát triển khá mạnh. Các thành phần kinh tế tham gia buôn bán ngày càng nhiều, danh mục hàng hóa thay đổi hàng năm khá phong phú. Ngoài những mặt hàng truyền thống, các doanh nghiệp của tỉnh Quảng Bình còn xuất khẩu sang Khăm Muộn và Savannakhet các mặt hàng mới như giày dép, hàng dệt may, các loại dược phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ và vật liệu xây dựng... Hàng xuất khẩu của tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet chủ yếu là nông sản, nến đất, sa nhân, song mây, gỗ và tái xuất các mặt hàng có nguồn gốc từ Trung Quốc, Thái Lan như máy móc, thiết bị phụ tùng đi kèm, ô tô, xe máy nguyên chiếc, các loại mỹ phẩm...

Để thúc đẩy thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển, hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn đã trình Chính phủ hai nước phê duyệt các vùng kinh tế trọng điểm dọc tuyến biên giới, nhất là cửa khẩu Cha Lo - Na Phàu để có hướng đầu tư, xây dựng. Việc qua lại mua bán hàng hóa, thực hiện các hợp đồng kinh tế ngày càng nhiều. Tại thị xã Thà Khẹc có rất nhiều người Quảng Bình và các tỉnh miền Trung Việt Nam kinh doanh và buôn bán tại đây. Việc xây dựng mô hình kinh tế hai bên cửa khẩu là một nét mới trong chiến lược hợp tác phát triển kinh tế giữa hai tỉnh cùng chung biên giới. Các khu trung tâm kinh tế cửa khẩu đang từng bước mở cửa và trở thành nơi trao đổi hàng hóa và giao lưu quốc tế, sẽ là cầu nối không chỉ hàng hóa của Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet mà còn đóng vai trò trung tâm trung chuyển hàng hóa trong nước với thị trường nước ngoài.

Việc mở cửa giao lưu buôn bán giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi giải quyết sự thiếu hụt hàng hóa trước đây, nâng cao mức sống của nhân dân vùng biên giới, đóng góp một phần quan trọng trong tăng trưởng ngân sách địa phương của từng tỉnh. Song do điều kiện cơ sở hạ tầng

của các vùng biên giữa ba tỉnh phát triển còn chậm, nên mức độ giao lưu hàng hóa còn nhiều hạn chế. Các phương thức buôn bán lớn chưa được phát huy trong khi các hình thức buôn lậu có xu hướng phát triển làm cho môi trường hoạt động kinh tế thiếu lành mạnh.[1] Năm 1993, cùng với việc thành lập Hải quan Quảng Bình, Hải quan cửa khẩu Cha Lo được chuyển giao từ Hải quan Quảng Trị về Hải quan Quảng Bình, trong thời gian này hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua cửa khẩu Cha Lo còn hạn chế. Hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu được giao dịch qua cửa khẩu Cha Lo phần lớn là thương nhân, doanh nghiệp của các tỉnh; thương nhân, doanh nghiệp của tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ, khoảng 3-5% kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu. Kết quả hoạt động qua 3 năm (1993 đến 1996) kim ngạch xuất khẩu đạt 457.669 USD.[2] Năm 1997, cùng với việc phát triển nền kinh tế - xã hội của các tỉnh cùng chung tuyến biên giới, tỉnh Quảng Bình đã bắt đầu đầu tư, nâng cấp quốc lộ 12A, một số cầu cống được sửa chữa, xây dựng mới cơ bản đảm bảo lưu thông qua cửa khẩu Cha Lo được dễ dàng; một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cũng bắt đầu làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Cha Lo. Đến cuối năm 1997, hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tăng rõ rệt. Lần đầu tiên, cửa khẩu Cha Lo có hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp.[3]

Được sự quan tâm của Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào, sự nỗ lực của hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, ngày 10/1/2001, cửa khẩu Cha Lo - Na Phàu chính thức trở thành cửa khẩu quốc tế. Đây là một thuận lợi lớn, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của hai tỉnh.

Hệ thống tổ chức hoạt động thương mại giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet từng bước được tăng cường, đã hình thành nhiều kênh trao đổi thương mại giữa các doanh nghiệp. Hệ thống chợ biên giới từng bước được hình thành với việc xúc tiến xây dựng các khu kinh tế, khu thương mại, các cửa

---

1 Nguyễn Thị Hương Trà, Tài liệu đã dẫn, tr.88.

2, 3 Tổng cục Hải quan - Cục Hải quan Quảng Bình, *Hải quan Quảng Bình 10 năm xây dựng và trưởng thành (1993-2003)*, tr.78, 79.

hàng giới thiệu sản phẩm tại các cửa khẩu của mỗi tỉnh và các hoạt động xúc tiến thương mại thường niên của mỗi tỉnh về các cơ chế đặc thù như miễn thuế hàng hóa và hỗ trợ chi phí cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm đã góp phần tăng dần thị trường và uy tín của mỗi tỉnh. Việc thông quan hàng hóa và hoạt động của các chợ cửa khẩu trên tuyến biên giới (chủ yếu giữa tỉnh Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn) được quan tâm, đã góp phần quan trọng thúc đẩy giao lưu kinh tế, thương mại biên giới, nâng cao đời sống của nhân dân vùng biên, góp phần giữ vững và phát triển quan hệ đoàn kết giữa hai nước. Hoạt động thương mại giữa tỉnh Quảng Bình và hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet không chỉ đơn thuần trao đổi hàng hóa lẫn nhau mà còn là cầu nối trung chuyển hàng hóa sang thị trường nước thứ ba như Thái Lan, Campuchia, Mianma, Trung Quốc...

Song song với các hoạt động thương mại, hoạt động du lịch cũng từng bước được quan tâm và đang trở thành ngành kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận cho mỗi tỉnh. Ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet có nhiều tiềm năng và lợi thế du lịch có thể bổ sung cho nhau để thúc đẩy ngành này phát triển. Quảng Bình có tiềm năng du lịch biển, có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Di sản Thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; phía bạn có thế mạnh về du lịch sinh thái - văn hóa. Bởi vậy hợp tác phát triển dịch vụ du lịch là một chiến lược quan trọng nhằm phát huy các lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh.

Nhờ sự nỗ lực của mỗi tỉnh, trong 10 năm qua (1990-2000) ngành du lịch của ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã đón tiếp một lượng khách khá lớn qua lại thăm quan, nghỉ dưỡng lẫn nhau. Công ty Du lịch Quảng Bình đã mở rộng liên doanh, liên kết với các Công ty Du lịch của hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet đưa đón khách du lịch trên phạm vi ba tỉnh. Ngoài hợp tác mở các tour du dịch, tỉnh Quảng Bình thống nhất mở tuyến xe khách từ Đồng Hới (Quảng Bình) đến Thà Khẹc (Khăm Muộn) để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Năm 1997, có 150 lượt khách du lịch từ Lào đến Quảng Bình và 100 lượt khách từ Quảng Bình đến tìm hiểu,

tham quan tại Lào. Tuy nhiên so với tiềm năng, thế mạnh trong lĩnh vực hợp tác về du lịch thời gian này hoạt động hợp tác về du lịch đang còn nhỏ lẻ chưa phản ánh được tiềm năng du lịch của mỗi tỉnh.

Hợp tác thương mại, du lịch giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet trong giai đoạn này vẫn còn nhiều bất cập, những hạn chế, xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, do tỉnh Quảng Bình còn nghèo, không đủ khả năng về vốn, công nghệ đầu tư phát triển cho nền kinh tế của hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet nên vẫn chưa khai thác hết tiềm năng hợp tác của mỗi bên.

Thứ hai, đối với doanh nghiệp và các nhà đầu tư Quảng Bình, thị trường Khăm Muộn, Savannakhet tuy phong phú về nguyên liệu nhưng lại quá nhỏ, sức mua thấp, bên cạnh đó là những khó khăn về cơ sở hạ tầng, giao thông, cước phí vận tải và thủ tục xuất nhập khẩu qua cửa khẩu còn rườm rà nên nhiều doanh nghiệp Quảng Bình vẫn chưa dám mạnh dạn bỏ vốn đầu tư vào thị trường này. Mặt khác, các doanh nghiệp, thương nhân Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet còn ít và nhỏ, khả năng tài chính còn hạn chế nên các chương trình hợp tác giữa mỗi bên có quy mô nhỏ, chưa đủ để làm chuyển biến nhanh thực trạng của đối tác, hiệu quả mang lại chưa cao.

Thứ ba, môi trường pháp lý và cơ chế hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào còn nhiều bất cập. Các chính sách về thương mại, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, đầu tư cơ sở hạ tầng của Chính phủ hai nước chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương nên chưa tạo ra môi trường đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, thực tế vẫn còn nhiều rào cản từ hai phía nên chưa thu hút được sự quan tâm đầu tư phát triển của doanh nghiệp và thương nhân của hai nước nói chung và của ba tỉnh nói riêng.

4.3. Hợp tác giữa ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Văn hóa, xã hội là lĩnh vực hợp tác quan trọng, lâu dài và có nhiều thuận lợi, bởi ba tỉnh gần gũi nhau về địa lý, văn hóa, lịch sử (trong đó diễn ra thường xuyên chủ yếu giữa tỉnh Quảng Bình và

Khăm Muộn). Xuất phát từ tình cảm, nhu cầu giao tiếp và làm giàu thêm sắc thái văn hóa của mỗi dân tộc, các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn diễn ra thường xuyên. Việc duy trì các cuộc làm việc thường niên giữa Sở Văn hóa - Thông tin của ba tỉnh là cơ sở quan trọng để cho các ban ngành, địa phương và nhân dân hai bên biên giới tiếp tục đẩy mạnh hợp tác. Các văn bản về hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục được ký kết hàng năm, trong đó, khuyến khích các cấp, các ngành tăng cường hợp tác, giao lưu trên tất cả các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, báo chí, phát thanh truyền hình. Thông qua những hoạt động này, làm cho nhân dân vùng xa, biên giới nói riêng và nhân dân ba tỉnh nói chung thêm hiểu nhau hơn, góp phần xây dựng một đường biên giới quốc gia hữu nghị lâu dài giữa hai nước.

Hợp tác, giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao trong giai đoạn này không chỉ đơn thuần giúp đỡ, hỗ trợ nhau mà sự hợp tác này đang dần gắn với nền kinh tế thị trường. Từ đặc điểm đó các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi giữa ba tỉnh với những chương trình giới thiệu sâu rộng về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, về đất nước và con người trong thời kỳ đổi mới cũng như những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Thông qua các ngày lễ lớn, mít tinh, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm để phổ biến và tuyên truyền lại cho các thế hệ trẻ hiểu biết sâu sắc về mối quan hệ truyền thống đặc biệt giữa hai dân tộc.

Các hoạt động giao lưu văn hóa giữa nhân dân Quảng Bình và tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đã diễn ra sôi nổi, trên tinh thần hữu nghị, hợp tác và phát triển. Thông qua các hoạt động này làm tăng thêm sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa nhân dân mỗi tỉnh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương. Nằm trong chương trình hợp tác văn hóa hàng năm, Sở Văn hóa - Thông tin mỗi tỉnh thường niên có các cuộc tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực: quản lý hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, công tác thư viện, tìm hiểu nghiên cứu lịch sử văn hóa, giúp bạn những kinh nghiệm về công tác xây dựng mô

hình phát triển văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp trong cơ chế thị trường; trao đổi phim ảnh, hợp tác in ấn văn hóa phẩm. Hàng năm, tỉnh Quảng Bình nhận bồi dưỡng giúp bạn một số phóng viên, kỹ thuật viên và mở rộng diện phủ sóng trên các vùng miền núi, các xã vùng sâu, vùng xa của bạn bằng cách xây dựng hệ thống đài thu sóng phát thanh và phát hình chuyển tiếp khu vực. Qua hệ thống này, hàng tháng Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình cung cấp cho bạn một số chương trình có giá trị về thời sự, thông tin kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội để phát trong các chương trình phục vụ nhân dân trong tỉnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng của bạn. Tỉnh Khăm Muộn cũng gửi tặng Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình những thước phim tài liệu ghi lại đời sống sinh hoạt của nhân dân và một số di tích, danh lam thắng cảnh của tỉnh Khăm Muộn để giới thiệu và quảng bá cho nhân dân tỉnh Quảng Bình hiểu và có cơ hội để tham quan, du lịch.

Sự hợp tác giúp đỡ của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Khăm Muộn là rất đáng kể. Kết quả đạt được đã mang đến cho nhân dân bạn, đặc biệt là nhân dân ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới cơ hội nắm bắt thông tin tiếp cận và áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, vun đắp cho tình cảm gắn bó lâu bền của nhân dân mỗi tỉnh và làm giàu thêm bản sắc văn hóa của dân tộc, góp phần bảo vệ an ninh - quốc phòng, xây dựng đường biên giới quốc gia hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Lào.

Xuất phát từ thực trạng của hai nước và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời kỳ đổi mới, lĩnh vực hợp tác giáo dục - đào tạo được mỗi tỉnh xác định là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên phát triển. Tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn đang từng bước có sự chuyển đổi tích cực về phương hướng và nhiệm vụ hợp tác, trong đó việc nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo là vấn đề mà cả hai tỉnh rất quan tâm.

Hợp tác về giáo dục - đào tạo được thể hiện trong chiến lược hợp tác toàn diện kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Trong thời

kỳ này cả hai bên đã chấm dứt tình trạng "ngành giúp ngành" trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho Lào mà thực hiện văn bản đã được ký kết giữa hai tỉnh.[1]

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo hai tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn đều cử cán bộ thăm hỏi, học tập và trao đổi kinh nghiệm phát triển giáo dục - đào tạo của mỗi tỉnh. Năm 2000, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình đã giúp Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khăm Muộn một số sách vở, trang thiết bị dạy học, đồng thời cử 4 giáo viên sang dạy tiếng Việt cho cán bộ tỉnh Khăm Muộn.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn rất khó khăn nhưng tỉnh Quảng Bình luôn sẵn sàng tạo mọi điều kiện giúp bạn một cách tốt nhất và hiệu quả nhất trong việc đào tạo học sinh, cán bộ, hỗ trợ xây dựng một số trường học và trang thiết bị dạy học, thực hiện đúng các nội dung, các văn bản hợp tác đã ký kết giữa hai tỉnh.

Dù đã có nhiều cố gắng và mang lại hiệu quả nhất định nhưng nhìn chung quan hệ hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn trong giai đoạn này chưa phát triển và còn nhiều hạn chế, thể hiện như chất lượng và hiệu quả đào tạo chưa cao, tình trạng bao cấp còn phổ biến, nội dung, chương trình đào tạo còn nhiều bất cập. Hai tỉnh chưa có kế hoạch dài hạn trong chiến lược hợp tác về giáo dục - đào tạo. Các chế độ, chính sách cho giáo viên và học viên chưa được quan tâm đúng mức nên họ chưa thật sự yên tâm giảng dạy và học tập.

Hoạt động hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet tập trung vào việc xây dựng cơ sở vật chất bệnh viện, trạm xá, đào tạo chuyên môn, cử chuyên gia trực tiếp hướng dẫn, đồng thời trao đổi kinh nghiệm, thông tin xây dựng và phát triển y tế của mỗi tỉnh.

Hàng năm, một số cán bộ lãnh đạo, người có công với nước của tỉnh Khăm Muộn được tỉnh Quảng Bình mời sang điều dưỡng và khám chữa bệnh miễn phí. Sở Y tế tỉnh Quảng Bình cử đoàn cán

---

1 Nguyễn Thị Hương Trà, Tài liệu đã dẫn, tr.100.

bộ, bác sỹ đi khảo sát, đánh giá và đề xuất phương án phòng, chống dịch bệnh ở các huyện biên giới. Tỉnh Quảng Bình đã ký kết biên bản hợp tác với tỉnh Khăm Muộn chương trình phòng, chống sốt rét, dịch tả, đồng thời giúp nhau trao đổi kinh nghiệm trong quản lý và xây dựng mạng lưới y tế cơ sở. Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm Phòng chống sốt rét tỉnh Quảng Bình đã có chương trình hỗ trợ thuốc kèm trang thiết bị y tế, triển khai dự án mô hình thí điểm phòng chống sốt rét tại thị xã Thà Khẹc. Từ mô hình thí điểm này, Sở Y tế hai tỉnh đã và đang tiếp tục triển khai ra các huyện biên giới, vùng sâu, vùng xa. Nhờ hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực phòng chống sốt rét nên trong nhiều năm qua tỷ lệ nhân dân khu vực biên giới bị sốt rét đã giảm đáng kể.

Giai đoạn 1990-2000, đánh dấu giai đoạn mới của mối quan hệ hợp tác giữa Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet khi tỉnh Quảng Bình được tái thành lập. Đây là giai đoạn Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đẩy mạnh hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực. Tình hình chính trị, quốc phòng - an ninh của mỗi tỉnh được ổn định và giữ vững là tiền đề để ba tỉnh đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, đưa mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet ngày một sâu sắc, thiết thực và ý nghĩa.